

SÁNG-LÀP

Mадame NGUYEN BLOC KHOA

Mua bão, gởi bài,  
trả tiền xin đền cho:

M. NGUYEN-DUC-MHUAN

Tōng-lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catin

SAIGON

卷之三

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

# PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOAN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

**CHỦ-NHIỆM**  
**M. NGUYỄN-DƯC-THIHN**

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

## Lệ múa báo xin trả

đèn trước.

# LU'ÔNG TÂM VÀ NGHI LU'C

Chị em ta ai là người không có lương-tâm ? Chắc  
chị em đồng-thinh trả lời rằng : « Lương-tâm thời  
ai lại không có ; không có, làm sao nên người được ?»  
Vâng, thè là chị em nhận rằng chị em có lương-tâm  
rồi đây ; em đây cũng biếu-đồng-tinh, cũng cho rằng  
nói thè là chị em biết phân-biệt phải quay, biết thè  
nào là công-lý, thè nào là vô công-lý, thè nào là nhơn-  
đạo, thè nào là vô nhơn-đạo, thè nào là bình-dâng,  
chè nào là bất bình-dâng... Có phải chị em nghĩ thè  
thông ? Chắc phải, vì chị em không thè nào nghĩ ra  
ngoài phạm-vi câu đó được nữa. Nhưng biết bao  
nhiều lần, em thấy nét hoa của chị em ủ-dot, ngồi  
than cho cái thân phận thiệt-hời của chị em, mà hai  
hàng lệ thầm, tuôn rơi là chả trên hai má đào mà  
thán-oán. Hỏi vì sao mà buồn, vì sao mà  
khóc, thời em xin mạn phép trả lời thay rằng :  
« Chị em buồn, khóc, vì chị em « không làm được »,  
« thất vọng », buồn khóc vì cái « phải », cái « lương-  
tâm » của chị em vậy». — Thè ra người ta cũng buồn,  
cũng khóc vì cái « phải », cái « lương-tâm » nữa  
sao ? — Vâng. Vẫn có thè. Vì biết phải mà không làm  
được, thời cái phải ấy nó làm cho mình phải buồn,  
phải tủi, phải nản lòng ngã chí, ngó đời bằng một  
con mắt ân-hận vô cùng. Chính cái cuộc đời dĩ-vãng  
của em, cũng từng trải qua cái nghĩ -cảnh ấy rồi.  
Ngày nay em sở-dĩ còn ngồi bàn chuyện với chị em  
được đây, là cũng nhờ một chí nghị-lực vậy, bằng  
không thì biết đâu tâm thần này đã trôi dạt về đâu... ?

Em cũng biết cho chị em, ở trước những cái luận-lý đạo-đức cũ mèm, ở trước những lề lối hủ-bại xưa, ở trước những dư-luận quá nghiêm-khắc và rất thù-cữu của một bọn người muôn giữ chị em trọn đời trong buồng the, chái bếp, muôn hóa chị em ra một hạng người nhu-nhược, một cái « máy đúc con », ngoài ra những câu tam tùng tứ đức, thì không còn muôn cho chị em biết gì khác hơn ; trước những cái đó chắc chị

em cũng oán-giận lầm, nhưng rồi ra cũng thây chị em còn quanh-quẩn trong vòng oan nghiệt đó mãi. Chị em phản nhiều, miệng thi hằng ngày hô rùm những là « đánh đổ lòng ham mê vật chất », mà đi lại vẫn thây chị em làm bạn với phân son, đi lại vẫn thây chị em se-sua, loè-lẹt như ai kia, vẫn muôn sáng rờ như ai kia... Đẹp thời ai lại không muôn, nhưng cũng nên biết cái đẹp vật-chất với cái đẹp tinh-thần-nó khác nhau làm sao ? Chị em lại còn kém cái tinh-thần hi-sinh lầm, hoặc hi-sinh những tính cách, tập quán, có thè là những cái trồ-lực trong đường tiền-thủ của chị em, những cái tư-ý, tiểu-khí, những cái danh-dự xẳng... tất cả những cái mà chị em cho là « không phải, không hợp » với phụ-nữ ngày nay, — phụ-nữ trong cái xã-hội ưu-thắng, liệt bại, phụ-nữ trong cái xã-hội mà công-ly, nhơn-đạo, chỉ là những tiếng trong không, — tất cả những cái mà chị em tính « bài trừ, hi-sinh » đó, sao lại thây còn đeo-dâng lôi thôi mãi với chị em ? Hay là đôi với mấy cái đó, chị em không đủ nghị-lực mà làm ? Phải rồi, phải rồi, cái nghị-lực vẫn thiều với chị em, với phụ-nữ nhà mình. Cái nghị-lực đã thiều, thì cái lương-tâm có ứng-dung vào đâu được !

Tây có câu nói : « De l'énergie ! de l'énergie ! Il ne suffit pas d'avoir de la conscience, distinguer scrupuleusement le bien d'avec le mal, il nous faut encore de l'énergie. Sans quoi :

*toute notre conscience ne sert qu'à nous faire gémir sur des maux que nous sommes incapables d'attaquer et de terrasser* », nghĩa là : « Phải có nghị-lực ! phải có nghị-lực ! Không phải có lương-tâm, biết phân-biệt rạch-ròi đều phải lè quay là đủ, phải cần có nghị-lực nữa. Bằng không thì

đỗ nỗi. » Câu nói rất hùng-hồn và ý-vị thay ! Chị em ta nên lày làm câu kinh sám-hôi. Thật vậy, một đứa trẻ thơ ngây, óc chưa đầy, trí chưa đũ, chỉ biết hêt ăn rồi chơi, hêt chơi tới ngủ, thời dẫu cho muôn ngàn cái phải quay chạy ngang trước mắt nó, nó cũng cứ truồng con mắt « hiêu-kỳ » mà nhìn, chớ nào có cái cảm-giác gì sâu-xa đâu ! Thê là đứa bé ấy được ung-uy-toại, nhưng chị em mình thời không phải úa bé nói trên kia, cái gì thoảng qua mắt mình, h cảm-giác ngay, thày cái phải thời có cái mý-nà thày cái quay thời có cái ác-cảm. Mà bao giờ ấy nó cũng làm cho mình bức-tức khó chịu nò hành cái trí mình lầm. Thoảng như bao giờ ấy đó mình không đánh-dỗ cho rồi, thời trong nh vẫn còn khó chịu mãi, tâm thân mình vẫn bị ắt mãi. Vì cái « khó chịu » đó, nên mới này ra nghị-lực » kia, để làm cái khí cụ đồi phó với cái iọ. Cái nghị-lực mạnh chừng nào, thì cái quay êu-diệt chừng này. Cái quay đã bị cái nghị-lực u rồi, thời lòng mình sao lại không tho-thời hơn ? Ông-tâm là thê, nghị-lực là thê, hai cái đó phải cặp với nhau, không cái nào ngăn rời cái nào rọc.

thời trước cái chè-độ xã-hội ngày nay, chị em có đũ nghị-lực mà đánh đổ những cái chướng-ho bước đường phận-sự của chị em ta ; nên có hị-lực mà đánh-dỗ những điều vô nhơn-đạo xay-ig ngày ; nên có đũ nghị-lực mà phản-dầu cho nhân-chính tự-do, bình-đẳng, bác-ái bày tỏ ra. Được như vậy lại cần nên có nghị-lực mà hi-ết cã những cái riêng tư đì, có như thê rồi chị inh sẽ thày cái tương-lai nó tốt đẽ là đường mò súng sưa hì đường bao !

Nguyễn H. H. Đặng.

**I**gày một, 26 Octobre, hời 3 chiêu, tại dinh xâ-tây Sa-i, mờ cuộc thi con nít. ngô hinh. **Đ**ứa con nít nào trúng, thì người mẹ được bằng- và thường mề-day vàng hay c. Nhơn dịp ây, có mờ ra t cuộc chơi cho con nít, sè o con nít các món đồ chơi.

## Giáo-dục

Ta có câu : « Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ », đó là về phần dưỡng-sanh. Về phần giáo-dục, tưống nêu thêm câu này : « Có nuôi con mình mới biết lòng mình. » Ta cứ nghe những cái tiếng bàn-churn di làm-chảm của muôn ngàn đứa trẻ tiến đến gần ta, là ta phải dứt mình lo-lắng. Cái tương-lai còn mờ-mịt của chúng nó, sau này thế nào là đều do ở ta hết cả. Thật vậy, lũ trẻ đương bập-be, u, a, đó chính là cái tiền đồ, cái vận-mạng của nòc ta.

Sự giáo-dục khiong có thời hạn nào hết. Sự giáo-dục cần xuối đời: từ bé oa oa tiếng khóc cho đến khi thở cái thở cuối cùng. Nếu mà bờ-thờ, sao lảng lùn nào, là giáo-dục tức khắc sao ra một đường khác. Thường thường ta làm cha mẹ mà có hiểu thấu cái nghĩa hai chữ giáo-dục là thế nào đâu ! Trong thời kỳ con còn ấu trù, ta hay mong cho con ta những gì ? Có phái là : không la ó rộn nhà, ít khóc, ít quấy, không phá phách dồ-đạc, không ra nắng, không chạy xuống đường, không nghịch lối dắt, vầy cát, v... v...

Nếu như vậy thời một đứa trẻ ngoan, tất phái là một thằng người máy, giụt tới đâu mới đóng đó. Tuy nó có hai bàn tay, nhưng khiong được rờ mó đèn vật gì, tuy nó có hai con mắt, nhưng khiong được thấy một vật gì, mà đòi, mà muốn lấy, tuy nó có hai bàn chun lansí-le, nhưng khiong được chạy được nhảy, tuy nó có miệng, có lưỡi, mà khiong bao giờ được hả miệng, phái nin cảm hoài. Có như vậy moi là đứa trẻ ngoan ! Ngoan gì mà lại vô ý thíc nhìu vậy ?

Lại còn một cái tệ nữa là dạy con phòn nhiều cứ theo cái sở-thích của mình, chớ khiong theo cái tánh-cáclì riêng của trẻ. Về tương-lai của con cũng vậy, cha mẹ chì ao ước nhìung sự cao xa viễn-vông, mà khiong hề suy xét xem con mình tư chất thiên về mặt nào. Lại có người bắt con theo về nghệ nǎy, nghệ kia, nó khiong có tài năng, khiong cách mặc nó, miễn là vụ được cái lòng kỳ-vong cù thi thoi. Giáo-dục nhìu thê là vi-kỷ giáo dục. Tinh-tuệ đứa trẻ vì sự úc-bách ấy mà phái truy-lạc. Vì trong xã-hội đầy đầy nhìung người bất đắc chí. Cơ nước mình cơ hồ đã thành một cái lập-lực, đã mọc rẽ con ở trong khói óc rồi. Ngày trước thi tất cả dân gian xu-ông-tay, tảng cũ-nghiệp, chì mong làm quan. Ngày giờ cũng như xưa, cứ gi, cứ ước-vọng của cã bình-dân, là đậu lấy bằng tham-đi-thi-hó vào trường cao-dẳng rồi ra làm ông khiong, ông bà, cõi tham. Người nông dân, kẻ thợ thuyền, làm ăn được mót vật mèt chút là đều ngửi rắng ; « Mình làm cái nghề nay vất-vả, » ta lâm tay bùn, phải chia con kiếm năm ba chũ, may ra làm được thiêng kỵ, thiêng thông, chớ khiong biết đâu rắng : chun lai tay bùn, đầu tắt mặt tối, nhưng súc vóc được khoe mạnh, túi-thần được thanh-mản, khiong đến nồi chím đầm vào nhìung gian bạc lận, rượu chè, thuốc sái, rồi sanh ra làm ~~nhìung~~ <sup>nhìung</sup> lú dẽ, xảo trà, lường gat, khiong còn mót chít y là uế qua-phẩm, lương-tâm; vài ba mươi tuổi đã bình-nâ, đây <sup>nhìung</sup> người, mà đến tiê-a-ma ở nhìung căn lầu xep <sup>nhìung</sup> sang cùn <sup>nhìung</sup> bếp, tại các thi thành độc-đia. Ông-a.

Xem như thế thi giáo dục phái thế nào ? Giáo-dục phái thật là thi-lan-khiết, khiong vì u-loi, khiong ham danh-vọng. Dạy t phải dạy theo cái tư-chất cùc nó. Sau này phải lắng ý-ghĩa quí-gia, lắng ý-nghĩa nhán-loại làm mục-dich. V. H. Đặc

# Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sao nhũng hội kín  
này không ai bắt ?

Sao gần đây xứ Nam-kỳ ta sanh ra nhiều hội kín hết sức, mà hội kín nào cũng đều bị chánh-phủ tra xét ra, cho tới những cái hội kín cờ-bạc của Paul Daron, mấy tháng nay cũng đều bê ô.

Tuy vậy, còn biết bao nhiêu hội kín, lập ra đã lâu rồi, hay là mới lập, mà hình như chánh-phủ chẳng muốn để ý gì tới. Những hội kín này tuy chẳng phải có quan-hệ chí với chánh-trị, nhưng mà quan-hệ đến phong-hóa. Bởi nghe thấy người Pháp vẫn nói rằng sang đây cốt là giáo-dục và khai-hóá cho người Việt-nam, vậy thì trách-nhiệm giáo-hóá cho dân Việt-nam bây giờ, hay dở xấu tốt hế nào đều ở người Pháp, cho nên chúng tôi chẳng ngại rằng sẽ có người cho chúng tôi là không có lòng ái-quốc, mà cứ khai thiệt ngay nhũng hội kín ấy ra.

Những hội kín nào đây ?

Những hội kín này quan-hệ tới phong-hóa, tức là các nhà ngũ.

Ai thử di dạo khắp Saigon, Cholon, dêm thử coi biết bao nhiêu là nhà ngũ. Nhà ngũ — hay kêu là khách-sạn thì nhã hơn — lập ra cốt là để cho khách-du bốn phương tới lui qua lại chỗ này, có nơi an-nghĩ; hay là để cho những người nào làm công làm việc, mà không có gia-dinh, thì ở đó cho tiện. Vậy thì nhà ngũ cũng là một sự cần-dùng cho đời nay, không có không được. Song cái nghĩa nhà ngũ của ta ở đây, vì nhũng sự cần dùng như chúng tôi đã nói ở trên thì ít, mà vì nhũng sự cần dùng khác cho người ta thì nhiều. Đâu, ai thử chỉ cho chúng tôi coi, ở Saigon này được mấy phòng ngủ đúng đắn, làm chỗ trú chun cho nhũng người ở tháng và khách qua đường; hay là phần nhiều chỉ làm nơi tụ-hội cho nhũng phường « gái trốn chồng, trai lén vợ » mà thôi ?

Chắc hẳn vi thế phần nhiều, cho nên ta thấy quanh thành phố Saigon, những chỗ đường ba ngã bẩy, vắng vẻ đìu hiu, mà cũng có phòng ngủ lập ra, ngoài thì treo đèn đỏ đỏ xanh xanh, trong thì từng phòng mờ mờ tối tối. Phải, khách phương xa và người ở tháng, có ai trú-ngụ hay vãng lai chỉ mấy chỗ như Phú-nhuận, Xóm-gà, Gò-soái, Gò-vấp v...v... mà cũng có phòng ngủ ? Than ôi ! Thấy mà ngán cho cuộc đời, thấy mà sợ cho phong-hóa.

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ tụ-hội cho nhũng phường mèo mà gà đồng, lòn chồng trốn chúa không ?

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ khiến cho phong-hóa suy-đồi, luân thường coi nhẹ hay không ?

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ có lẽ đã làm chìm đắm biết

## Đàn bà ở hội Liệt-quốc.



Những ghế đại-biểu các nước tại hội Liệt-quốc năm nay, đàn-bà đã chiếm được nhiều lăm. Cả thảy có 13 người đàn bà làm đại-biểu cho những nước này : Angleterre, Danemark, Roumanie, Norvège, Allemagne, Canada, Lithuanie, Hollande, Australie, Finlande, Hongrie và nước Xiêm-La. Nước Xiêm-La cũng phái đại-biểu đàn bà qua hội Liệt-quốc rồi, ta nên coi đó.

Hình in ở đây là hình bà Forckhamer, đại-biểu cho nước Danemark.

Trông người lại ngầm đến ta : trên con đường tiến-bộ, bị em bên Âu Mỹ đã đi xa lắc xa lơ rồi, mà con cháu bà Trung bà Triệu chúng ta, có lẽ là mới lên đường cất gánh, vậy ta phải nên cố gắng lên mới được.

bao nhiêu cái đầu xanh má đỏ, làm tan nát biết bao nhiêu là ân ái gia-dinh hay không ?

Trời ôi ! Nếu dung dưởng cho nhũng hội kín ấy có quyền lập hội tự-do, hành-động tự-do, lai-vảng tự-do, thì chẳng những có hại cho thanh-niên, có hại cho gia-dinh, mà chúng tôi thấy rằng có hại sâu-xa đau-jớn cho phong-hóa và có hại đến cả sức khỏe của nòi giống nửa. Đã được hút thuốc phiện tha hồ, uống rượu công-xi thả cữa, mai mốt còn có sòng cờ-bạc của nhà-nước, lại sẵn-sàng nhũng hội kín như thế kia, chúng tôi lo rằng không bao lâu nữa đây, dân-tộc mình sẽ thành ra giống người thiên-cô, làm cho các nhà bác-học sau này, phải đào mấy lớp đất lèn, mới tìm thấy dấu-tích.

Chánh-phủ đã nhận trách-nhiệm giáo-dục và khai-hóá cho dân này, thì nhũng hội kín kia có quan-hệ lớn đến việc giáo-dục và phong-hóa cẩn thận, phải trông nom và ngăn-ngừa cách nào cho dân nhò với chớ !

**Hai học-sanh trúng Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mới rồi, là Nguyễn-Hiều và Lê-văn Hai đã dự bị hành-trang và xin giấy tờ đủ cả rồi, định ngày 29 Octobre tới đây, thì đáp tàu Général Metzinzer sang Pháp du học.**

## Chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyên giúp đồng-bào bị nạn ngoài Bắc trong Nam, nói rằng dân-tinh không khô lầm

Năm nay, những tai nạn nước to, gió lớn, làm ngập lúa tràn đồng, khô người hại vật, thật là suốt từ Bắc vào đến trong Nam, chẳng còn sót một chỗ nào là không bị. Tình-cảm dân-gian ở nhà quê đói rét khô sở đến thế nào, chúng tôi đã nói rồi; nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu, bây giờ không còn lời thảm-thiết nào mà nói cho hết nữa. Nào có phải gió thôi nước tràn, chỉ làm hại trong một lúc mà thôi đâu, cái hại ấy còn dây dưa ra đến năm bảy tháng một năm, thì những dân nghèo đói ở thôn quê lấy gì ăn mà chờ đợi. Dân đã bị nạn rồi, lúa gạo lại còn cao giá lên, tức như ở miệt Bac-liêu, Rạch-gia bây giờ, lúa lên tới 1 \$ 90 và 2 \$ 00 một giạ, thử hỏi những nhà nghèo đói, gặp những lúc gạo chau cùi quế như vậy, làm thế nào mà sống? Ai thử nói cho chúng tôi biết rằng tình-cảm dân ta hồi này, khô hay là không khô?

Vì vậy, mà ngày 26 Septembre mới rồi, có một ban Hội đồng tạm-thời của phụ-nữ lập lên, cù bà Bác-vật Lưu-văn-Lang làm Hội-trưởng, làm đơn xin phép chánh-phủ cho mở cuộc quyên để giúp các dân bị nạn. Chúng tôi đề chắc rằng sao chánh-phủ cũng sẵn lòng cho, vì việc ấy là một việc từ-thiện.

Cách sau gần hai chục ngày, nghĩa là tới ngày 14 Octobre, bà Lưu tiếp được thơ của quan Thống-đốc trả lời như vầy:

Kính đáp bà Lưu-văn-Lang, hội-trưởng ban  
Hội đồng tạm-thời quyên giúp dân bị nạn.  
Saigon  
Thưa bà.

Bồn-chúc có tiếp đăng thơ của bà ngày 26 Septembre xin phép mở cuộc nghĩa-quyên để cứu giúp nhơn-dân bị nạn ở mấy tỉnh Hài-tiên, Châu-đốc, cùng là mấy tỉnh ngoài Bắc bị bão mồi rồi.

Bà cùng các bạn đồng-chí có lòng bác-ái như vậy, bồn-chúc rất lấy làm mừng. Bồn-chúc lại mừng rằng ở Nam-kỳ ta, mỗi người đều sẵn lòng muôn cứu giúp cho những dân bị lụt. Nhưng trong lúc này, thời tiết về mùa màng xem ra cũng không bao nhiêu, không phải đâu đó đều những thu hoạch trước.

Quan Thống-đốc các việc Hành-chánh và Cai-trị là ông Eutrope, sau khi đã xem xét tin nơi, đã đồng ý với các quan chư-tỉnh, tìm những phương-pháp cần kíp để cứu dân bị nạn rồi.

Còn ở ngoài Bắc, theo tin tức mới đây, thì tình trạng cũng khá. Vả lại, liên khi đó chánh-phủ đã cứu cấp ngay cho nông-dân bị bão, cho nên ngoài ấy không có đơn nào hoặc công hoặc tư, gởi vào xin cứu cấp cũ.

Như vậy, bồn-chúc tưởng bây giờ không cần hô hào lòng bác-ái chung của mọi người, làm vậy chẳng qua chỉ sanh ra chuyện nôn nao mà không đáng; trong lúc dân-gian gặp nạn như vậy, chánh-phủ cũng lấy phương-thể của chánh-phủ mà cứu giúp cho dân.

v... v...

Ký tên : Krautheimer

Vậy nghĩa là chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyên, vì rằng tự chánh-phủ đã tìm phương-pháp cứu tai trù nạn cho dân rồi, không cần chi phải hô-hào lòng bác-ái của dân nữa.

Bây giờ chúng tôi mới hiểu rằng sau trận bão 30 Juillet

ở ngoài Bắc, mà không có hội-dồng cứu-cấp — trừ một hội-dồng của nhà-nước do ông Bride làm chủ — nào của các nhà từ-thiện lập ra, là vì như vậy, chứ không phải tự anh em chí em ngoài ấy không làm.

Còn các vị xa gần, kẻ nhiều người ít, đã từng gởi lên mấy trăm đồng, nhờ chúng tôi quyên, thì bây giờ tình sao? Lấy món tiền về hay là chuyển ra ban Hội-dồng của ông Bride ở ngoài Hanoi, thì xin cho chúng tôi biết.

## Mừng ông Nguyễn-Sử-Thúc

Nhắc đến ông Nguyễn thì chắc không còn ai lạ, vì ông là một nhà viết báo đã lâu nay; ở trong làng báo kinh xưa thì ai lại không nhớ ông Nguyễn-Sử-Thúc, ông Lê-Sum, ông Nguyễn-chánh-Sắt, ông Đặng-thúc-Liên, ông Nguyễn-viên-Kiều . . . .

Đã mấy năm rồi ông Nguyễn gác bút về Giadinh chuyên nghề thuốc là một nghề ông đã kinh nghiệm; ông làm thuốc hay và kỹ lưỡng hơn hết. Cách hơn một nay, chúng tôi có nhờ ông trị bệnh, mà lại là bệnh kinh trị, đã qua cả chục tay lương-y vừa Tây vừa Ta; còn kề đến thuốc thì không thiếu thứ gì mà đã mấy năm bệnh vẫn còn bệnh . . .

May sao gặp được tay ông, thuốc men lốn kém chẳng bao nhiêu, mà đến kỳ thai sản, mẹ con vuông tròn khoẻ mạnh, thiệt ơn ông rất dày mà công ông chẳng nhỏ.

Hôm nay ông lại ra chắp bút mà giúp cho báo Canh-Nông đã có lời tuyên cáo, chúng tôi lấy làm mừng lắm, mừng vì ông chẳng phụ nghề xưa; lòng vẫn còn lo sự công-lich.

Mến Nguyễn-Đức-Nhuận.

## Còn vé hơn nữa

Trót lết nay hiệu Vinh-Tân ở chợ-cũ Saigon, vì thời mua bán nên bán solde các thứ hàng hóa thiệt rẽ. Có nhiều món bán có phần nấu giữ định, như hôi trước bán 10\$ thì bây giờ bán 5\$. Lúc nay lại còn hạ giá rẻ hơn nữa, quý khách nên đến xem, lựa đồ mà mua kèo hét.

Cuộc bán solde này, món nào cũng bán solde, bán cho hết đồ trong tiệm thì thôi, chứ không phải lựa đồ cũ đồ xâu đem ra mà bán solde như các chỗ khác.

Ré lầm! Ré lầm!

Rượu La-ve LARUE đã ngọt  
mà lại thiệt mát.

# ĐI TÌM THANH-NIÊN ANNAM

Tôi ở Paris đã hơn hai tuần-lễ. Tiết hè nóng-nực, trong cái phòng hẹp ở nhà trọ, không-khí thấy nặng-nề. Thường sáng dậy, tôi đã vội-vàng mặc đồ dẽ ra ngoài; tối đến thật khuya tôi mới về ngủ.

Tôi sống thứ nhứt là ở ngoài trời. Khi thi vườn Luxembourg, khi thi rừng Boulogne, được cái vinh-dự tiếp người thanh-niên ngoại-quốc. Sáng sớm ăn điểm tâm ở nhà hàng Sorbonne, rồi thẳng-thẳng tiến vào vườn Luxembourg, tìm một nơi có nước chảy, có cây thơm mà ngồi. Cái điệu đòn êm-thẩm của tiếng nước ro-re cùng hòa với khúc ly-ca ở trong lòng... Tôi có ôm theo mình nhiều bà văn-sĩ, triết học, hấy giờ đem các ngài ra mà hỏi chuyện, tự thấy mình sung-sướng như kẻ khác say chuyện với tình-nhân.

Vườn này cũng bao nhiêu co-dò khác chẳng có nghĩa gì khác cho tôi hơn là một cái vườn đẹp. Có lẽ nó gợi cho một người Pháp vô-số tư-tưởng, vô-số cảm-tình, song đối với tôi thì tựa-bồ cảm hay là ngọng, không tỏ ra cái ý nghĩa gì.

Tiếng đòn đầu êm tai, song tôi còn đương trai-trẽ; há chỉ có vậy mà đủ băng lòng ru? Ngồi chán rồi đứng lên thẳng-thẳng đi về nhà hàng cơm. Đọc sách lầm rồi thét như mè, lúc ăn cũng không rời sách. Đồ ăn ngon hay dở, ai có hỏi, thì tôi chỉ trả lời rằng Lamartine với Musset là hai nhà da-tinh; hay là văn-minh Hy-lạp, La-mã, có nhiều chỗ giống với văn-minh Trung-Hoa, vân vân.

Bữa ăn dài đến đâu cũng có lúc hết, như muôn việc khác ở thế gian này.

Tôi lại nhà thơ-viện Geneviève xem mấy quyển Tự-Điển, rồi trở ra đón xe đi rừng Boulogne.

Vào rừng thì phải chèo xuồng. Đã chèo xuồng thì không thể không tưởnghnhó. Cái đêm hôm nào mà mình cùng với V. mướn chiếc đò từ Vĩnh-long về Caibé. Trong mui có thờ thần; chủ đò là người tín-ngiroing. Hai bạn ít tuổi cùng yêu cảnh thiên-nhiên, cùng nhắc chuyện Lamartine học nghè hạ-bạc, rồi cùng ao-ước được nắm cái chèo, mà nghêu ngao đi xứ này sang xứ khác; trên trời dưới nước, đó là quê-hương.

Có khi bỏ chèo lên bộ, nằm trên bãi cỏ ở trong rừng này, mà ngẫm-nghĩ về cái đời của tôi, là cái đời một người thanh-niên Annam. À, một chiếc thuyền chơi trong « thiên-hạ » thì là thanh-nhàn, song người có thể mắng mình là vị-kỷ, vậy cái đời của mình phải tổ-chức thế nào?

Sanh vào đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, có khi mình học văn hay là vỏ, hay là cả văn-vỏ; rồi thi « bảng bồ dề tên », làm « rường cột cho triều-định »; cái đời của mình áu cùng có đôi chút nghĩa-lý. Hay là tuổi xuân hồn-hồn, hâm-hổ đi gánh việc thế-gian, grom đòn nứa gánh đi vào cuộc đời, đến đâu « giữa đường dẽ thấy bất-bình mà tha. » Nghĩ đến chỗ này, tôi tưởngh-tượng những cảnh hay, kẻ anh-hùng gấp được thuyền-quyên, tặng cho « mắt xanh ». Đời người thanh-niên như vậy, áu cũng có nghĩa-lý.

Còn ngày nay thì thế nào? Đời tôi thế nào?

Đời tôi là cái đời ly-kỷ ở trong xã-hội Annam; tôi là người muốn vượt khỏi cái phạm-vi của một kẻ « giá áo

túi cơm », muốn làm trọn cái « tôi », muốn dự cho cùng cái tiệc thế-gian; muốn uống cho cạn cái ly ngọt, bùi, cay, đắng; ấy vậy mà cái đời của tôi lại gọi được rắng một đời thanh-niên?

Nghĩ điều đó rồi, tôi giận quá, đứng phắt dậy, xách cặp mà bước mau ra ngoài. Ra khỏi rừng đi theo đường Foch, qua cửa Khai-Hoàn, qua Cộng-hòa-trường. Những đèn-dài ở đây nguy-nga đồ-sộ lăm, sõng cái đồ-sộ nguy-nga chẳng cảm tôi chút nào; cảm chẳng là mấy cái ngày to lớn trong lịch-sử Pháp biến ở Khai-hoàn-môn, vì nó có quan-hệ với chuyện đời; cảm chẳng là cái Cộng-hà-trường, vì chỗ ấy tuy mang cái tên êm-thẩm mà chính là nơi đã tưới biết bao nhiêu máu của những kẻ phản-cách-mạng, hay là mang oan cái tên ấy, và nhứt là của vợ chồng Marie-Antoinette. Cảm chỉ có vậy mà thôi.

Tôi tìm đã hơn mười lăm ngày rày, gặp nhiều bao đồng-bang ăn-bàn rất đúng mode; kẻ thì ngồi nhà hàng mà bình-phẩm về mỹ-nhân; kẻ thì cắp tay với một chị « đầm » nhởn-nho ở ngoài phố. Thanh-niên còn có kẻ đầu tắt mặt tối, lo làm ở trong các xưởng-trại để kiếm « cơm ». Có kẻ suốt ngày ngồi ở thư-viện. Có người đọc báo Cộng-sản có người ra nói độc-lập tự-do.

Thanh-niên còn đâu nữa? hiện tôi chưa tìm dăng. Thanh-niên là mùa xuân trong đời người; là cái hoa thơm của một dân-tộc; vậy thì ta đã hiểu dân-tộc Annam ngày nay tình-trạng ra thế nào, mà tương-lai sắp tới đây sẽ ra thế nào. Thanh-niên Nhựt và thanh-niên Trung-Hoa, ít nữa cũng còn được cái phạm-vi hoạt-động rộng và cao; đến như thanh-niên ta, ngoài cái sự bắt-chước nói tiếng người, nhảy đầm cho giỏi, lượm băng-cấp cho nhiều, đã về nước cưới các cô giàu sang mà thò, thì còn có gì là mục-đich? Vài người lối-lạc thì nói chuyện chánh-trị, hay là chịu kham-khổ học-hành; nhưng mà khi về nước không làm một nhà chánh-trị kiều lập-siến, cũng làm một tờ báo nói chuyện nắng mưa; không nữa thì mở một sở « biện-sự » để kiếm cơm, chờ còn có mục-đich gì cao hơn nữa?

THẠCH-LÂN

## Cái án Cao Đài

Giày tốt — Dày 150 — Giá 1 \$ 00 — ở xa mua gửi thêm 0 \$ 16 cước.

Có bán tại:

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat Saigon, Imprimerie J. Việt, 85 rue d'Ormay, Cỗ-kim Thư-xà, Albert 1<sup>er</sup>, Dakao.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàng  
và tinh khiết

# VĂN THƠ VÓI NỮ GIỚI

(Tiếp theo P. N. T. V. số 14 và số 19)

## Văn-thơ nên trọng về ý-tưởng

Phàm các bài văn, bất luận, văn vần hay văn xuôi, theo một đề-mục nào mà đặt, hay súc-cảm mà phát ra, cũng đều cốt phải có ý-vị hay, có tư-tưởng mới. Vì văn-chương là gì? Là cái tư-tưởng hiện ra lời lẻ. Cái khuôn phép bài văn chẳng qua là để xếp đặt cái tư-tưởng, mà lời văn chẳng qua là để đưa đầy cho đạt cái tư-tưởng đó mà thôi. Thế cho nên một bài văn, hay một bài thơ, đều trước hết cần phải có ý-tưởng xác-dáng, ý-tưởng đã hay, lại thêm được lời văn thanh-thoát, lưu-hoạt, thì mới gọi được là văn-thơ hay. Nếu các văn-thơ chỉ có những lời kinh-kiệu, những giọng náo-nùng, mà ý-tưởng tuyệt-nhiên không có, thì dẫu cho lời đẹp đến được như gấm như hoa, như trăng mặt nước, như mây đầu non, rút lại cũng có thể cho là văn-thơ phù-phiếm được cả.

Những văn-thơ gọi là phù-phiếm ấy, hiện nay về bên nam-giới, chỉ những kẻ đang tấp-tèn bước vào làng văn, thì mới ưa chuộng, còn kể về nữ-giới, xét ra thiệt có lắm người thích đọc, đọc mà lập-lấy cũng nhiều. Vì đọc một bài văn, cái ý-tưởng hay, dở, có ngầm nghĩ mới biết, mà cái lời bóng-bầy cảm vào trong óc thường mau. Vả lại, những văn-thơ chỉ đặt lấy lời thì lập-lấy cũng không lấy gì làm khó. Kẻ thích đọc những bài phù-phiếm, tra mà nhò-lấy, lần-lần lột-dong bài này, lượm chữ bài nọ, có thể làm ra bài khác được ngay. Sau khi đã làm được thành bài thì bất luận hay dở, tự mình cũng lấy làm thích, càng thích lại càng sinh, càng sinh lại càng cố tìm-tòi những văn-phù-phiếm cho nhiều mà xem, xem mà lượm lặt cho dễ. Ấy, « cái hại phù-văn tràn sang nữ-giới », như tôi nói trong bài trước là lẽ thế đó.

Ù, vẫn hay rằng: Văn-thơ cần phải có lời; hoặc phải đặt lời cho êm-ái mà thanh-thoát, hoặc phải đặt lời cho cứng-cắt mà mồi mẻ, hoặc cũng lại có lắm bài phải đặt lời cho đẹp mà vui, không có thể dùng đến những lời quê-kịch, những giọng thiệt-thà mà được. Bởi vì văn-thơ cũng là một nghề mỹ-thuật, mà cái mỹ-thuật này làm cho người ta vui-sướng ở nỗi tình-luân, vậy tất cần phải đặt cho có vẻ đặc-sắc. Đem những lời luân-lý, những giọng đạo-đức mà đặt ra thơ văn một cách rỗng-rỗng, mộc-mạc, thì tất là khó nghe, vì muốn giảng đạo-đức hay là luân-lý tất phải là những bài bàn, bài học riêng, chứ đả là thơ văn thì phải đứng vào một phương-diện khác. Thế cho nên những tập-thơ Trạng Trinh, tập-thơ Hồng-đức, mà báo Năm-phong lục-dăng ngày nọ, dầu bảo là thơ đạo-đức, thiệt nữa, nhưng thiệt-tưởng chỉ lúc nào khảo-cố thì mới nên đọc đến, còn nếu đem con mắt thi-nhơn mà coi, thì thiệt thấy chán như cơm nếp nát... Vì lời nó quê-kịch, đọc lên không còn có hứng-thú chi! Cái hứng-thú về đọc thơ văn trước hết là ở lời văn vậy. Thế nhưng trên kia đã nói « lời văn chẳng qua là để đưa-dày cho đạt cái tư-tưởng », vậy thì những bài hơi có tư-tưởng mà lời quê-kịch không đủ đưa-lột được vào tai người, dành là dở không cần-kết-chi, song có những bài chỉ có lời mà ý-tưởng lóng-bóng, thì tóm lại đều là những thơ văn

vô giá-trị cả.

Thơ văn không có ý-tưởng, hoặc có một dối-chúi, những dàn-xếp không khéo, thì tất là lóng-bóng, mỗi câu đi một nơi, kẻ mới tập làm văn đọc thấy có lời bóng-bây thì lấy làm thích, nhưng có biết đâu những người thâm-hiểu văn-thơ, đọc đến câu nào là ngầm-dễn được cả ý-vị ở trong câu đó. Toàn-de mà đọc thấy ý-tưởng vụn-vặt, hay tầm-thường quá, thì chẳng cần phải giờ đến văn-pháp, xét về cách dùng chữ, đặt câu, mà cũng đã biết ngay là một bài vô-vị rồi. Khó thay nghề lhor văn! Thiết-thà quá không được, mà lóng-bóng quá, lại càng không được!

Đời trước có cụ đọc tới một bài văn lóng-bóng, liền phê luôn một câu rằng:

« Ngoài biển Bắc xâu bốn mươi trượng ruổi,

« Chim bon-bon chạy về sườn núi Linh-sơn !

Đó ai hiểu nghĩa câu ấy là chi? Ấy chính là một câu đặt dồn dể tỏ ý công-kích kẽ làm văn-thơ không có ý-tưởng; nên câu nọ với câu kia rời-rạc nhau như hai câu trên đó. Đường nói biền-xâu, nói luôn đến chim bay về núi, há chẳng phải là văn đầu Ngô minh Sở ru? Đại-khai những văn-thơ của các nhát ụ-nhậu là văn-sĩ, và nữ-sĩ đời-nay, tấp-tèn đua nhau đăng-báo, xuất-bản, ta có thể đưa hai câu này mà đe-tặng, tưởng cũng không lấy gì làm quá.

Tôi vừa thấy nhiều bà tuyển-tụng mấy câu thơ của một nhà tân-nữ-sĩ làm ra, nghe nói trong bọn nữ-lưu nhiều người tấm-tắc khen ngợi mà nhiều ông văn-sĩ cũng chịu là hay, nhơn tôi xin lục ra đây để bàn cùng độc-giả.

oooooooooooooooooooooooooooooooooooo

## Hỏi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng-lại

Vì bình sáng-lại rất là nguy hiểm, muôn rủi-tiêu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc « Diệt Rudy »

Trị các bệnh sau này rất thâm-hiệu: Đường kinh-trồi, sụt, tắc-kính, băng-huyệt, v. v.

Còn muôn cho tin thầm, thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bò:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngọt-ngon dễ uống lại còn được dùng để tắm-bé-mẫu-nhí—Trí-thần—Ngũ-ý-áp.

III Có trầu bán ở nhà:

Thuốc di NORBATE R. e G. L.  
S. V. R. A.

oooooooooooooooooooooo

Thơ rắng :

« Buồn lòng ô-thước qua cầu bắc,  
« Thẹn mặt đào mai giục gió đông,  
« Ai ấy biết chặng hay chẳng biết?  
« Thương ôi ! kim chỉ cũng tang bồng ! »

Ấy đó, lời thơ đầu có hơi đẹp, hai câu trên đối nhau chỉnh, hai câu dưới đặt dạng hay thiêt, nhưng mỗi câu một ý, mà chẳng ý nào rõ ! Đọc cã 4 câu, có ai hiểu là ý muốn nói gì không ? hay đọc xong một lượt thì lời nó thoảng đi mất cả ! Tôi dám quả-quyết cho là những câu vô-vị, đầu lời hay đến đâu nữa cũng không kẽ chi !

Phàm một bài văn hay một bài thơ, đầu chặng được ý từ rời-rào cho lắm, nhưng nếu có được một đôi chút tu-tưởng bày tỏ ở trong những câu êm-ái, thì ai đọc đến tắt cũng cho là dễ nghe. Đầu cho rằng tả-tinh hay tả-cảnh cũng vậy, làm thế nào cũng phải có một vài câu tả rõ ý-tưởng của mình, thì mới thành bài được. Nay hãy thử lấy bài thơ của cô Phan-thị-Lạng đăng ở báo Hữu-Thanh năm trước mà coi :

« Xa-xa mây bạc giải sông Thương,  
« Phận liêu thêm càng ngại tuyet sương.  
« Hai buỗi học-đường thôi lại nghĩ,  
« Ruột tằm đòi đoạn với văn-chương »

Thì lời cũng chẳng lấy gì làm đẹp-dễ, ý cũng chẳng lấy gì làm rời-rào, nhưng có thể gọi được là một bài thơ thanh-thoát và cũng có ý-tưởng : hai câu trên tỏ ý ở xa nhà, hai câu dưới tỏ ý lấy văn-chương làm bạn. Như vậy, há gọi là thơ vô-vị được sao ? Thiết-tưởng ngày nay người mới lập làm thơ muốn đặt được như bài này cũng không phải là dễ.

Ai đã đọc bài thơ « Qua đèo Ngang » của bà Huyện Thanh-Quan ngày xưa, ngẫm ra thì tự biết : suốt mấy câu trên tả hết núi non, hoa cỏ, chim-chóc, cùng là tiều-phu

## Mây Bà Anh'am sang trọng !

### *Hay dùng thứ thuốc giặt*

### *hiệu NITIDOL GONIN* dề giặt

nhiều đồ hàng và các thứ đồ tốt minh mịn mỏng Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi choi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dùa không mục.

CÓ BÁN TẠI :

### *Đại-Pháp Đại-dược-phòng*

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.  
Maurice Barberousse, Nhứt-dâng bào-chế-sư.  
Cựu-y-sanh tại Đường-luật Paris.

dưới núi, chợ họp bên sông, mà rút lại câu kết :

« Dừng chân đứng lại trời, non nước.  
« Một mảnh tình riêng ta với ta »

Bao những ý-tưởng đều bao-quát ở một câu đó. Ấy thơ tả cảnh mà cũng cần phải có ý-tưởng như thế đấy.

Thơ văn muốn đặt lời cho đẹp, cũng không lấy gì làm khó, tôi có thể tự xét mà dám quã-quyết nói như vậy đó. Vì cách 8, 9 năm trước đây, khi tôi còn đương ham-mê về văn thơ; tả, đề, ngâm, vịnh cũng nhiều. Đại-khai như vịnh cảnh tàn-xuân thì có những câu :

« Gió lạnh, mưa mau, suốt mấy tuần,  
« Trời xuân nhuộm dã lát mầu xuân !  
« Ác vàng lấp bóng, mây đen phủ,  
« Mây dày non xanh ngầm khuất dần. »

Ban đêm tạnh mưa, chơi cầu Ngọc-sơn thì có những câu :

« Bóng cầu tha-thướt, bóng trăng tà.  
« Hiu-hắt bên cầu gió thổi qua.  
« Sen lướt mặt bờ mưa mới tạnh,  
« Hoa còn lác-dáu giọt châu sa. »

Vịnh cảnh thì có câu :

« Cỏ cây san-sát từng hàng,  
« Trước sân hoa nở, sau tường chín sen.  
« Bên ngoài, giải nước trong veo,  
« Gió trưa gọn sóng, trăng

Súc-cảnh thì như câu :

« Hai bên kẽ lại, người đi,  
« Hồi ai đứng tựa làm chi  
« Nước xanh, xanh biếc mè,  
« Trông làn nước đó, gượn

Ấy đều là những câu lúc đặt cũng công, mà tới nay các bạn làng thơ quá yêu khen là lời đẹp vậy. Song thiệt nũa, nay tự xét ra cũng đ phù-phiếm. Vậy dành phải quăng bàn đến văn thơ thế nào là nên ch

### Có nên chuộng thơ Đường

Các lối văn thơ nên trọng về ý nói rõ. Nay riêng nói qua về lối thi

Phàm những bài thơ thất-ngôn, ngôn (mỗi câu 5 chữ) đặt làm tứ-t hay bát-cú (một bài có 8 câu) đều Gọi là Đường-luật nghĩa là lối thơ Tầu đặt ra, mà ta theo luật đặt là nhà Trần vậy

Lối thơ Đường-luật này bó-buộc người ta thật khó. Nào là phải lựa chữ bằng, trắc, mà đặt câu, nào là phải tìm tiếng, deo vần cho được đúng, như là bài bát-cú thi lại cần phải câu nẹp đối với câu kia, mà những câu phá, câu thừa, câu thích-thực, câu luận, câu kết v...v..., phải theo từng câu mà dàn xếp cho có tăng-thứ, không thể lộn-xộn được. Kể tập thơ Đường-luật đã hiểu qua cách đặt câu, deo vần rồi, nhưng lúc bút làm thành bài lại còn có nhiều cái khó nũa, nào là thất-niêm, khô-dộc, nào những bình nẹp, bình kia, phái câu-nhắc từng ly từng chữ. Đây không phải là một bài khảo về luật thơ Đường, nên chỉ nói qua-loa đến cái khuôn-phép thơ Đường bó buộc người làm thơ

nur vậy mà thôi.

Muốn làm thơ Đường-luat, cần phải tốn nhiều công-phu, nghĩa là phải xem nhiều, tập nhiều, rồi đặt mới được rành, được luyện. Nhưng tất cũng lại phải là người có thiên-tài (génie) về nghề thơ, thì thơ làm mới được hay. Thế cho nên lầm bọn tân-liễn, dẫu có lập làm nên thơ, nhưng không thâm-hiểu thi-pháp, thì nhiều câu đặt vẫn hỏng ; mà lầm bắc thâm-nhò cựu-học, dẫu có xem được nhiều lối, nhưng lúc đặt ra thơ nôm vẫn thấy lầm đọng quê mùa. Khó thay lối thơ Đường-luat này ! khiến cho người tập đến nỗi cần phải tì-mi như người gợt cùi thủy-liễn vậy !

Nữ-giới ngày nay có nhiều người muốn tập làm thơ nôm, nhưng có biết đâu nghề thơ là khó, mà nhứt là thơ nôm, chọn lấy những bài cho nữ-giới có thể đọc được thì lại càng là khó nữa.

Nước ta khi trước có Hồ-xuâu-Hương là người nổi tài thơ nôm, song thơ của Xuân-Hương truyền đến ngày nay, phần nhiều là những bài không được chánh-dáng; và lại tập thơ Xuân-Hương in ra mấy năm trước đây, lại phần nhiều là những bài nhặt lầm, vơ bậy, thiết-tưởng các bạn nữ-lưu không nên ngó đến là phải.

Thơ bà Huyện Thanh-Quan tuy hay, song truyền đến bây giờ không còn thấy mấy. Các báo, các sách in đi, in ấn chỉ thấy có độ mươi bài là cùng. Mà nói cho ra : thơ bà Thanh-Quan lời đặt thì hay, nhưng lầm có bịnh, là dùng đến chữ nho nhiều quá. Những câu bà như là :

« Gác lười, ngư-ông về viễn-phố,  
« Gỗ sừng mục-tử lại cô-thôn. »

1 có 7 chữ mà đưa đến 4 chữ nho vào đó ! Có điểm chử nào, thì lời thơ vẫn dễ thanh-thoát, nhưng có thể gọi x nôm được sao ? Hương nữa lại còn những câu :

Tạo-hoa gây chi cuộc chiến-trường,  
Tôi nay đã trải mấy tinh-sương.

ura xe ngựa hồn thu-thảo  
i lâu dài bóng tịch-dương . . . . .  
dùng toàn chữ nho làm vẫn cả. Cái vέ  
này chỉ có người am-hiểu chữ nho thì  
bài thơ nôm hay được sao ?

theo phép lâm thơ nôm mà bình-hàn cho  
Còn nói cho bà bà Thanh-Quan lâm-tiến ngày  
nuôn tập được như bà bà Thanh-Quan tất phải hao  
mảnh óc, mà nếu lại không có thiên-tài về thơ thì  
không tài nào mà theo kịp được vậy.

Cái nghề thơ Đường-luat khó đến như thế ; khó cho đến đỗi kẻ muốn làm thơ, mỗi khi có nhiều tư-tưởng mới lạ muốn phát ra lời, song vì khó tìm chữ đối, khó chọn vấn deo, nên ý-tưởng đầu hay cũng đành phải bỏ bỏ. Cái phạm-vi của thơ Đường-luat thiệt là hẹp hòi, cái qui-cù của thơ Đường-luat thiệt là tần-mẩn. Ta nếu còn ưa chuộng mà noi theo lối thơ này mãi, thì nghề thơ văn của ta chắc không có bao giờ mong cho phát-đạt được vậy.

Chánh những nhà văn-sĩ, nữ-sĩ ở Trung-hoa gần đây, họ cũng ưa chuộng lối thơ Đường-luat này nữa, vì họ cho là một lối thơ bó buộc, làm cho người ta khó tả được hết cái cảm-hứng. Cho nên họ có làm thơ, thì hoặc dùng lối

« trường-thiên » không có hạn vần, hạn câu, hoặc dùng các lối từ-khúc, không cần phải dối ghép tì-mi. Ấy là lối thơ của họ mà ngày nay họ cũng đã tự cải-cách rồi đó. Ta còn cứ thần-phục lối thơ Đường, nô-lệ lối thơ Đường mãi sao ?

Lối thơ « lục-bát » là thơ của ta, lối thơ « song-thất-lục-bát » cũng là thơ của ta, sao ta ít người lưu-lâm luyện-tập đến ? Cái lầm này xét ra thiệt tự người trước : Chỉ cho thơ diệu Tâu mới là thơ, còn hai lối thơ này thì hoặc gọi là bài ca, hoặc gọi là ca-khúc, làng thơ ít người ưa chuộng đến, tiếc thay !

Ngày nay ta nên biết rằng : hai lối thơ đó mới thiệt là thơ nước nhà, nó không có bô buộc người ta phải hạn câu, phải nặn chử như là lối thơ Đường-luat. Nề-nếp của nhà, văn chương của nhà, tiếng nói của nhà, mà ta theo dõi luyện-lập thì còn gì dễ hơn và hay hơn ?

Vậy thì văn-sĩ là ai ? nữ-sĩ là ai ? Cái « ua » về đọc thơ Đường-luat, tập thơ Đường-luat, nên đổi đi mà lưu-lâm về thơ nước nhà. Hai lối thơ nước nhà như là đã kẽ trên kia, bài sau tôi sẽ xin bàn đến.

TRỊNH-DINH-RU

## Hỏi Đồng-bào !

Bây tiện-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quý-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì dặng cả !

VIỆT-NAM NGÀN-HÀNG

## Cùng chư quý độc giả

Bồn-báo có lời trán trọng nhắc quý vị mua báo hạn 6 tháng nhớ cho rằng : ngài nào mua 6 tháng mà bắt đầu từ số 1 ra ngày 2 Mai, thi đến cuối tháng Octobre này là hết hạn. Xin các ngài nhớ gởi mandat đến, dặng bồn-báo gởi tiếp luôn hạn mới, cho khỏi gián-đoạn.

Hết đên đầu tháng Novembre mà bồn-báo không tiếp được mandat của quý vị gởi đến, thi kể là thời mua, không gởi báo nữa.

Còn hơn vài trăm vị, vì tình quen biết, hoặc vì có anh-em giới thiệu mà bồn-báo đã gởi báo mày tháng nay, thi cũng xin nhớ gởi mandat trả tiền báo mội trong tháng Octobre này, nêu để trễ thi qua đầu tháng Novembre tới đây, bồn-báo xin ngưng gởi báo và giao biên-lai cho sở điện-tin thuê tiền giùm.

Thê-lệ mua bán báo thi bồn-báo đã nhứt định rồi và uy cho ty Quản-lý cứ theo đúng mà làm, cho nên đỗi với mày ngàn độc-già yêu quý, thi ai ai cũng đồng nhứt thê, cho tới đỗi với bạn thân thiết cũng không để trái cái lệ : Mua báo phải trả tiền trước, vì lệ đó là phương pháp cốt yếu để nuôi sống tờ báo vây. Xin quý độc-già lượng biệt cho.

P. N. T. V.

This page is currently missing

Tiểu-thuyết tàu của PAO-THIỀN-TIẾU

NGUYỄN-NAM-THÔNG dịch-thuật

# LỊCH SỬ CÔ PHU'ONG

III

(Tiếp theo)

Kịp đến ngày thứ 3, tức là ngày nghinh-thú, bày giờ Phượng-Anh mới rõ chuyện, liền vật mình lăn khóc, nhứt quyết không nghe lời. Mụ Cửu-má trước còn lấy lời ngọt-gào mà giang-dụ, thấy không công-hiệu, mụ liền dùng uy-thể mà bức-bách, soay sủa trăm phuong ngàn kế, Phượng-Anh cũng nhứt quyết thè chết chớ không chịu. Mụ kia đương ngott vì món tiền lớn năm ngàn, khi nào chịu bỏ lở co-hội. Bèn nhứt diện sai sưa-soạn xe ngựa, nhứt diện sai thị-tỷ xùm vào trói gò Phượng-Anh lại, khiêng ra nhét vào trong xe, đóng cương cho ngựa chạy thẳng một nước về nhà người lái buôn...

IV

Phượng-Anh hết sức dãy-dụa, làm cho bọn thị-nữ phải khó-khăn chặt-vật mới bỏ nàng được vào trong xe, lại phải cắt mấy người đi theo đê đè giữ kèm thúc cho nàng không thể nào vùng-vây được nữa. Phượng-Anh điên-cuồng quẫn-quại, như thế con vật sắp sưa bị đem ra cắt cổ vậy : hàm răng nghiến rit, hai mắt trợn-trừng, thân-thể rầy-trụa máu chảy lem đầy cả mặt mũi. Trước còn kêu khóc sau chỉ tuýp là bết đòn nhứttùi sống quất gáy, cái tát đánh khốn nạn của người thuyền-nữ cõi-nhượn, bị hào-hiệp bồi lủ vò-lương, thật là khóc-hai vô cùng, khiến cho bùi-vết-giả viết đến đây phải thổn-thíc gan vàng không nỡ đem sự thương tâm ấy mà tả rõ ra nữa. Mà đâu nói cũng không thể nào hình dung cho xiết được.

Trong khi đi đường Phượng-Anh hết sức dãy-dụa và kêu la àm-ý làm cho khách qua đường cũng phải ngạc-nhiên, người nào nghe biết sự tình cũng ngâm-ngùi than-thở cho số-phận nàng.

Chợt đi qua Nhạc-gia-thôn, trong thôn có một người tráng-sĩ tên là Nhạc-Hùng, tuổi chừng bốn mươi, vốn là người hào-hiệp khảng-khai, hay sẵn lòng cứu-khổn phònguy, lại là người có sức-khoẻ lạ thường, nên nhau-dân vùng đó đều khiếp oai mến đức. Hôm ấy, không biết vì sự ngẫu-nhiên may rủi, hoặc vì số-phận xui nén, Phượng-Anh bỗng gặp được người ấy nên mới thoát nạn. Nhạc-Hùng đương đứng chơi ở cửa, chợt thấy cái xe đi qua, trong xe lại có tiếng người kêu khóc, trong lòng sanh nghi, liền túm lấy đê hỏi cho rõ cẩn-nghuyên đã, rồi mới chịu cho đi. Khi nghe qua mấy câu Phượng-Anh nói, đã biếu ngay sự-tình, lại thấy nàng bị trói gò chân tay nằm lăn lóc trong xe, đầu tóc rủ-roí, mặt mày đầy những nước mắt cùng máu đào, bất-giác chàng bừng-bừng nỗi giận, sấn lên xe mà dấm dá bọn nô-tý ; đưa nào đưa nấy vội tháo thân chạy tán loạn về phi-báo.

Nhạc-Hùng cởi trói và vén tóc cho Phượng-Anh rồi vực nàng xuống mà hỏi kỹ duyên-do. Khi ấy nghe biết đầu đuôi, bèn khảng-khai nói rằng :

— Thế ra cô-nương vốn là con nhà lương-gia tử-de, chỉ

vì sa-có lở birtc mà đến nỗi phải cữa người đây-đọa chút thân ! Tôi nghiệp thay, ta thực có lòng ngâm-ngùi thương-xót cho cảnh-ngộ cô-nương quá !... Nay cô-nương dả bị quân bán thịt buôn-người kia, nó quyền rủ đến xứ này, đối với cõi-hương xa cách kẽ có hàng ngàn dặm đất, cô-nương phận gái bo-vơ, dọc đường tránh sao khỏi tai-nạn, đroc ! Vả song thân đã khuất bóng, thân-thích lại không ai ; thế thì dầu có về được tới nhà chăng nữa, nhưng một mình cô-khô lèn-dênh, biết cùng ai nương dựa. Lở khi sống giờ bất kỳ, chẳng kéo lại hoa trôi bèo dạt nà thôi. Bất nhược cô-nương hãy quyền-nghi t'eo về nhà ta, nhận làm nghĩa nữ ta, ta sẽ xin lấy cái chíc-trách làm cha nuôi mà hết lòng giáo-dưỡng. Nhà ta tuy không phong-lưu cho lăm, nhưng có đủ vườn hoa cây cảnh, có viện sách, có hồ sen, lại có một đứa tiểu-nữ cũng trạc tuổi với cô-nương có thể kết bạn-bạn tiều dao sớm tối được.

Vậy cô-nương nghĩ sao ? Có bằng lòng như thế không ?

Phượng-Anh đang ở vào cái căm-dịa tần-thối lưởng-nan, đang phân-vân chưa kịp tính liệu ra sao, nghe Nhạc-Hùng hỏi vậy, không dám khinh xuất-trâ lờ, cúi đầu nghĩ thầm rắng : « Xem cách hành động của người này, có vẻ hào-hiệp tự-nhiên, không phải người gian-trá. Mấy lời khuyên bảo minh đó, thật là chí-tình chí-lý, một phiến chán-thành tý huồng gan lá phổi thốt ra lời, chờ không phải là làm-thường nói được như thế... Vã ta đang trắc cái căm-ngộ nguy-nan này nay lồng có người cừu-voi khôi vòng, thì hè tắt cõi phải uẩn-rực suy tĩnh chí nữa !... »

Nghĩ vậy, nàng liền cúi đầu sụp lạy hai hàng nước mắt lả-chả tuôn rơi, vừa khóc vừa thưa rắng :

— Tiện-nữ đương tuyệt đường hy-vọng, nay nghĩa-phụ giàu lòng phúc-đức, thương-xót đến kỵ chuyên, cái àn tài sinh này, dầu khi sông cạn đá mõi xương tan nát cũng không quên được !

Nhạc-Hùng thấy Phượng-Anh ưng-thuận, mừng-rõ tươi cười, bèn au-Ủy vài câu, rồi đưa về nhà. Qua hôm sau, nhân khi thanh thả, lại bảo nàng kể lai-lịch về gia-cảnh và thân-thể cho nghe, Nhạc-Hùng càng rõ chuyện, càng thương, từ đó lại càng săn-sóc qui-mến, chẳng khác gì con đẻ vậy.

Nhạc-Hùng tánh-tình tuy thật-thà lồ-mãng, nhưng rất ham đọc sách, thường đem nghĩa sách mà giang-giải cho Phượng-Anh nghe. Phượng-Anh thông-tuệ phi-thường, cách cõi-chí ngôn-ngữ lại doan-trang mà có lẽ-độ, rõ ra con nhà đại-gia phong-thể, nên Nhạc-Hùng lại lấy làm qui-trọng vô cùng. Bèn sắm-sữa sách-vở cho nàng vào học trường « Nữ-ử sư-phạm-học-hiệu ».

Hiệu trưởng (tức là ông Đốc) tên là Dương-phi-Long có bằng tốt-nghệp ở trường Cao-đẳng sư-phạm Giang-tô, là người vừa có học-lực vừa có kinh-nghiệm, nên học-trò mau tấn-bộ hơn các trường khác nhiều.

Phượng-Anh vốn là người thông-minh săn, nay được

vào trường tân-học, phép giảng dạy theo lối tối tăm, phân ra từng khoa có uyên-nguyên, có thống-hệ; quiet-ắc phân-minh, không hổ-đồ luộm-thuộm như lối học cũ, lại mỗi khi học đến khoa nào đã có thầy giáo giảng giải cho đến nơi đến chốn, nàng tâm-lãnh ý-hội được nhiều, sức học mỗi ngày một tẩn-bộ rất là mau-chóng. Các giáo-viên thấy nàng có tài mẫn-tuệ học một biết mười như thế, hết thầy lấy làm kinh-dị và ngợi khen vô cùng. Các bạn đồng-bối thấy nàng tài cao học giỏi, lại có nhan sắc xinh đẹp, có đức-tính nhu-hòa, đều lấy làm hâm-mộ, xô-nhau kết bạn cầu-thân với nàng. Nàng được chị em yêu quý, rất lấy làm vui-thỏa, cũng đem dạ nhiệt-thành thán-ái chị em, coi nhau như tình cốt nhục một nhà. Khi đàm-luận, khi chơi-dùa, khi gặp ngày nghĩ lại dắt nhau đi du-sơn ngoạn-thủy, cái lạc-thú nơi học đường lại có phần vui-sé gấp trăm cảnh gia-dinh vậy.

Nào ngờ đâu đương lúc êm-dềm bước lên thang học-văn, bỗng thịnh-linh gấp một cơn vạ gió tai bay, kinh hồn-nết via, làm cho điện đảo mất cả cái quang-cảnh nhà trường !

Số là, tháng ấy, năm ấy, viên Đốc-quân trong bản-tĩnh vì lý-tài quần-bách, không đủ lương tiền phát cho quân, quân-linh không có lương-bèn nỗi loạn ầm-ầm, trong phút chốc đã tụ-tập thành đòn thành lủ mà kéo nhau di cướp phá tan hoang ! ... Một viên trung-tướng tên là Kỳ-bát-Gia, đem một toán hàng năm-trăm loạn binh, nhẹ ngay vào « Nữ-lưu-học-đường » mà làm sự hành-dâm-tác-ác. Chúng vây kín học-đường, rồi kéo vào vòi đậm tú phá rương ranh cướp bóc nữ-sinh-ang-xáu-sé

một đòn chiên-non, cách tàn ác giã man không còn biết thế nào mà nói cho xiết. Làm cho một vườn hoa cẩm-tú, bông nhưng gầy cuống lá cành, tan hương rữa nhí, thảm khốc thay ! ...

Trong trường, từ hạng tám-chín tuổi, cho tới người 18, 20, kể có hơn 200 nữ-sinh, trừ Phượng-Anh may trốn thoát không-kể, còn ngoài ra trên từ nữ-giao-sư dưới đến nữ-học-sinh, không một người nào thoát khỏi sự ô-uế !

Phượng-Anh trạc tuối đương lầu-lầu trắng-tổ, phoi-phói hoa-xuân, lại là người có nhan-sắc siêu-quần, như đóa mâu-đơn trong vườn thượng-uyễn, tưởng muôn phần không thể sao khỏi bị nhục với bọn ác-quỷ hung-thần, thế mà trong cơn khùng hoảng-lại kịp-tinh mưu mà gở được thoát thân, thật cũng đáng mừng, mà cũng đáng khen vậy.

Độc-giã đã biết Phượng-Anh là người có tài-học hơn người, nên cái-trí khôn của nàng cũng cao hơn người một bậc. Dương-lúc quân Kỳ-bát-Gia ầm-ầm kéo vào phá đập rương-tủ, có cái-khi-thể dữ-dội như thiên-băng địa-liệt, các nữ-sinh khác đều bạt-vía bay-hồn, hoặc ngồi nép một chỗ, hoặc co-niu lấy-nhau, hoặc chạy-diện cuồng-mà-kêu khóc om-sòm... không ai biết tùy-cơ ứng-biến, nên bị quân giặc sau khi cướp-của, liền tóm-lấy người, mà mới đến nỗi bị nhục. Còn Phượng-Anh thì ngay khi quân giặc mới vào nàng đã tiên-liệu ngay đến cái nguy cơ-tồn-bại đánh-tiết, nên nàng vội-băng-mình chạy-vút ngay xuống nhà-bếp: tuy trời tối, nhưng nàng đã thông-thuộc các chỗ để vật-liệu, vội-vàng cởi ngay quần-áo của mình ra vùi đống-tro, rồi lấy mồ-hóng-thoa khắp cả mặt-mũi-chân-tay, đoạn-roi lấy bộ-quần-áo-tả của con-mụ-quét-trường, mà mặc vào; mái-tóc thì vò-roi bù-lên, rồi lấy nước-dura và tương-mắm-dội vào khắp người, xong rồi vội-quo-lấy-cái

iy bón  
nặt đá,  
t' đẹp.  
v. v.  
!

ION

## Việt-Nam Công-ty Bảo-hiểm xe-hơi

Hội-nặc danh số vốn 200.000 \$

Hội-quán ở số 54-56 đường Pellerin — SAIGON

GIẤY THÉP-TẮT : ASSURANA

GIẤY THÉP NÓI : 748

1. BẢO KÈ XE GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2. KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hỏi chủ xe-hơi Annam! Hãy bảo-kê xe-hơi của Quý-ngài tại hảng-chúng-tôi. Khi nào có rủi-ro, Quý-ngài khỏi-cực-lòng-chi-hết, vì chúng-tôi hết-sức-lo-lắng về việc-sửa-xe-chẳng-khác-nào-như-xe-của-chúng-tôi-vậy.

Cho mướn máy viết và  
sửa các thứ máy, bán đồ  
phụ-tùng máy viết, xe máy  
xe-hơi, đồ đèn-khí, máy  
hát và dĩa Nam-Trung-Bắc  
Tầu Cao-man, có tài-riêng  
về nghẽ-khắc-hình-vô-dá,  
vô-thau, đẽ-mộ-bia, khắc  
con-dấu-bản-xe-hơi.

Có-bày-nhiều đồ-mỹ-  
nghệ-rất-khéo-tại-nơi  
tiệm ĐỒ NHU-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Telephone 690

vre National  
rouge, Romans célèbres, Romans cinema, Livres de poche, giá từ  
0\$10 tới 0\$40, truyện dã-ly-kỳ, sách đóng rất đẹp, lăm-hinh-rất-ngo

Sách Bắc.— Việt-nam sữ-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$34 tiền-gởi.)  
Binh-sơn-lanh yến 1\$40. Chồng-tôi 0\$80. Vợ-tôi 0\$80. Nước-hồ  
gươm 0\$25. Điều-Thuyền 0\$15. Cướp-quyền-tạo-hóa 0\$10. Cái-nạn  
0\$35. Thần-công-lý 1\$20. Sách-Nam.— Thất-hiệp-ngũ-nghĩa, ngày  
1er octobre ra-trọn bộ 11-cuốn 4\$40 là một bộ-bộ-tiểu-thuyết-tàu  
dịch-rất-hay-tả-những-truyện-thật-chó-không-huyễn-hoặc-như-các  
truyện-khác. Hậu-tam-quốc đã-in-rồi-cuốn-11.

Tính-đức Thu-xá

Telephone 669

37, rue Sabourain SAIGON



chồi cầm ở tay, và giả đò ngủ vùi ở xó hè ! . . . Thán ôi, một vị tuyệt sắc gai-nhân như thiên-liên giáng thế, phút chốc đã biến thành con quỷ « Mâu dạ xoa » đáng tởm, làm cho bọn binh phải nhở phỉ mà không dám động chạm đến người. Vì thế mà một mình tránh thoát cái tai họa nhục thân. Tuy là cái kẽ sách mạo hiểm, nhưng đương lúc nguy ngập như sợi tóc buộc ngàn cát, mà liệu ngay được kẽ thoát thân ấy, kẽ cũng khá khen là người tri vậy !

## V

Sau khi quân Kỳ-bát-Gia di rời Phượng-Anh mới tăm rữa và kiểm-soát lại y-phục và vật-liệu, thì thấy trống tròn không còn sót lại tí gì. Bọn nữ-sinh bị ô-nhục, nhiều người còn ấu-trí quá, nên hoặc bị đau, hoặc bị chết rất nhiều. Trong bọn nữ-sinh có một cô tên gọi Lăng-Vân, là một viên cao-cấp học-sinh, cùng Phượng-Anh giao tình rất mật-thiết. Lăng-Vân từ khi bị cái thống-khổ của bọn Kỳ-bát-Gia, lấy làm thảm-thù với hết thảy giống nam-nhi, bèn tập hợp các bạn đồng-học và hết sức hô-hào các bạn nữ-lưu trong nước, để cực-lực công-kích mọi sự tàn-ác của bọn nam-nhi, và tổ-chức nên một đảng kêu là « Tự-do-đảng », các đảng-viên đều theo cái chủ-nghĩa tự-do túc là « không lấy chồng » vậy. Lấy lẻ rằng :

« Phàm người con gái, sau khi đã lấy chồng, túc thì mắt fiết tự-do, nhất-nhất phải chịu sự cùu-thúc của bọn nam-nhi, suốt đời bị giam-fiamond vào vòng tối-tăm, phải chịu những sự nhục-nhân khốn-khổ, có khi lại gấp mấy-mươi những sự tàn-nhẫn độc-ác của bọn Kỳ-bát-Gia kia ! Ôi ! đầu nam-giới, đầu nữ-giới, cùng là loài đầu tròn chân vuông, cũng mang

tai mắt đứng trong trời đất ; huống chi bọn nőa già ta đây lại giữ cái nhiệm-mùi đầu-lao ra bể-giời, sinh-hết ra nỗi buồn, công-nghiệp vĩ-dại biết dường nao ! Thế mà nay nó dể cho bọn nam-nhi chiếm-đoạt hẳn cái quyền chũ-nhân-ông, ngược dải bọn nőa-lưu ta đến cực-diểm, chúng ta fá cam tâm chịu ép một bẽ nhứ thế mãi sao ?... »

Bọn nữ-lưu rất lấy làm hoan-nghinh cái chủ-nghĩa « không lấy chồng », trong nburst-thời hường ứng rất đông ; chúng bèn bầu ban trị-sự, để chủ-trì việc đảng : đặt ra các điều lệ rất hoàn-bị, các qui-tắc rất trang-nghiêm, cùng nhau công-cử Phượng-Anh lên làm chánh-hội-trưởng, còn phó-hội túc là nàng Lăng-Vân. Trong các đảng-viên, hễ người nào làm việc sai chủ-nghĩa của đảng, hoặc phá-hoại qui-tắc của đảng túc-khắc sẽ bị khu-trục ra ngoài ngay. Cho nên các đảng-viên ai nấy đều hết lòng giữ-gìn và kính thờ chủ-nghĩa ; hễ mỗi khi trông thấy người nam-tữ nào, tức thì phải lảng tránh xa hàng nǚa đậm, không ai dám đứng gần, hoặc chào hỏi một người đàn-ông nào, chỉ tru ta hoặc cha chú anh em thì không kể.

Phượng-Anh bị công chúng cưỡng-bách, không thể từ chối được, phải tạm nhận cái danh-vị hội-trưởng vậy. Nàng suy xét lại chủ-nghĩa hội, lấy làm không được chánh-đảng cho lắm, mới nghĩ thầm rằng : nếu cái chủ-nghĩa này ngày một bành trướng mãi ra, lưu truyền đi khắp mọi nơi, thì có khi nhân-loại đến tuyệt-diệt mất. Bởi thế mới tin đảng sửa-đổi lại phương-châm, giải-thích cho rõ-ràng cái ý-nghĩa chũ « tự-do » của đảng để cho mọi người khỏi lạc lối sai đường ; nàng cải-chính lại rằng :

« Cái mục-dịch của bản đảng là : « Phàm con gái phải có đủ quyền tự-do của mình ; như trong việc hôn phối thì mình

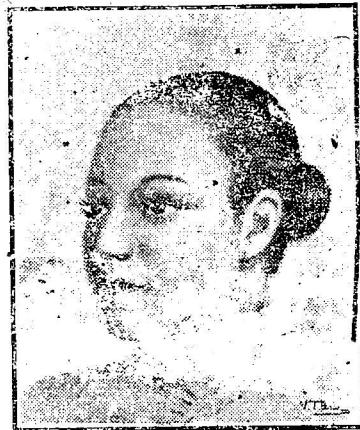
## Qui Bà, Qui Cô !

Muôn mua hột xoàn thiệt tốt  
nhưng hạng mà được giá rẻ, thì  
tới hiệu :

**M. L. M. MOHAMED**  
Ở đường Catinat số 57  
-- Saigon --

Ấy là hiệu mới khai trương  
nên bán giá rẻ chiêu khách mà  
chủ nhơn vẫn là người chuyên  
môn về nghề hột xoàn lâu nay,  
nên lựa mua được nhiều hột  
nước tốt không đâu dám bì.

*Phép màu  
nhiệm của  
Kéva*



Trừ những chỗ lóng bóng ở nơi mặt. Nhiều cô nhan-sắc, mà mặt lóng bóng, thành ra cũng mặt vẻ đẹp. Nên mua Crème Email Kéva mà sicc thì hết, dầu có ra nắng, cũng chẳng thấy da nỗi bóng lên, làm cho nét mặt tươi tốt như cái nhị bông vậy. Cả thứ Brillant du nez cũng tốt. Giá: 2 \$ 00.

Trừ những lẩn đở và nhiệt-phong thì dùng Lait Phryne làm cho da trắng trẻo và đều đậm. Sicc mặt cũng tốt. Giá 2 \$ 00.

**Viện Mỹ-nhơn « Kéva »**

CHI NHÁNH Ở SAIGON, 40, ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT

GIẤY THÉP NÓI : 7.55.

Ai xin cuốn sách nói ve sặc đẹp, thi viện gởi cho không.

được tự-chiều, chia mẹ không có quyền được ép uống, cũng không cần phải nhò mồi lái đứng giữa làm mai nữa ; nói tóm lại là mình được tự-do luyen ái, tự-do kết-hôn, v.v.»

Về sau này có nhiều hội-viên vì hiểu lầm cái ý-nghĩa của đảng, nên sanh ra cái tệ « trăng-gió », tai hại rất nhiều. Trong hội có một cô, cũng vì ngộ-nhận hai chữ tự-do, công-nhiên giao với bạn nam-tử, lại tự đặt huy-hiệu mình là Tự-do-hoa.

Khi đó có một chàng công-tử-bột tên gọi Vương-ái-Nhân, chàng ta tuổi mới dỏi mươi, mặt tròn trán nở, da trắng mõi son ; nhan sắc xinh đẹp lạ thường ; hắn lại là con nhà giàu, giao du rất rộng, nên tuy là dốt « đặc cán mai » nhưng về sự ăn-chơi thì ngon gì cũng thạo ; nhất là cách tán-tinh nhân-tinh thì thật là một khoa chuyên-môn của chàng. Tự-do-hoa gặp chàng ở Thương-hải. Thấy chàng diện-mạo đã xinh đẹp, ngôn-ngữ lại rẩy mềm-mỏng tinh khôn, cách phục-sức lại đúng mốt « tối-tân », bèn tin ngay là một sinh-viên ở trường cao-dâng nào đó ! Nàng liền đem lòng yêu-mến vô cùng, chàng kia thấy ả nọ có ý ngo-ngắn nhìn mình, hiểu ngay tâm-lý cô ả là thế nào rồi ! liền mon-men kiêm chuyện cầu thân... Tự-do-hoa không cự-tuyệt, cũng đứng lại đáp chuyện... Kip khi hai bên đã tỏ bày tình-danh chức-nghiệp rồi Tự-do-hoa mừng-rở vô cùng !

Chàng nói rằng đi du học ở ngoại-quốc vừa mới về, hiện đã đậu bằng cao-dâng chuyên-môn ở một trường đại-học lớn nhất bên Hoa-kỳ, Lại nói : Bộ ngoại-giao nay đương muốn đón chàng, nhưng ý chàng tì định sẽ nhận

chức chánh-đốc một trường Sư-phạm nước nhà ; vì nghĩ rằng : muốn cho quốc-dân mau tiến-bộ văn-minh, duy có cách giáo-dục là mau thành-hiệu hơn cả !... Chàng lại nói: bấy lâu chàng vốn nặng lòng vì công-vụ ngày đêm phải chăm lo học-tập, vì thế nên chưa kịp tính đến việc hôn-nhân ; nay công đã thành, danh đã toại, giữa đường lại gặp gỡ khách tương-tri, thật là may-mắn vậy.

Hai bên mới gặp nhau trong nulla giờ đồng-hồ, đã thành một đôi bạn rất nên thân-thiết. Thiếu chí lời minh sơn thê hải, chúa chan bẽ ái nguồn ân ; tình nghĩa mặn nồng, nói sao cho siết... Hai người cùng phàn-nàn : gặp nhau muộn quá ! Trời-già độc-dịa, sao chẳng cho quen biết từ xưa !...

Tự-do-hoa từ đó cứ say mê Vương-ái-Nhân : bao nhiêu tiền của vốn riêng đều ký-thác cả cho Vương, để hắn lo chạy công việc ; định-ninh cùng chàng định ước trao tơ, kết nguyền bạch-phát, trăm năm sinh tử cùng nhau...

Nào có ngờ đâu Vương-ái-Nhân tức là nhân-viên trong hội « Bé hoa », là một hội của bọn phóng-đãng công-tử lập ra với nhau ở Thương-hải. Cái mục-dich của hội, là phải tương-tử tương-trợ lẫn nhau, để mưu đồ sự quyến ánh rủ yến. Khi đã quyến-rủ được ả nào rồi, thì phải cõ-ý bòn-rút cho kỳ hết tư-trang vốn-liếng, bỏ vào công-quỹ hội, để làm tu-bản sắm-sứa các « bộ-cánh » cho hội-viên, và để chi lương cho những người đã có công vận-động công-việc cho hội, tức là bọn vú-già, con-zą, vân-vân... (1)

(1) Thời buổi văn-minh, sanh ra lầm hội quái ác ! Không trách người ta ghê sợ đất Thương-hải là phải !

(còn nữa)

## CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các  
các bà biết nói, thì các cô các  
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu  
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn  
dùng ròng rả một thứ súra đặt  
NESTLÉ chàng?

Ôi! Con hởi con hởi!  
.....Uống sữa

**NESTLÉ**

## Thượng Đẳng Được Phòng

### SOLIRENE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỦ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BÀO CHÈ SẮNG

TRỮ CÁC VỊ THUỐC – ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÃNH ĐẶT-ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MÔ XÉ

ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẤT ĐÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

GẮP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tinh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình – Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hàng “KODAK”

— TIỂU-THUYẾT —

Tác-giả: HỒ-BIỀU

# CHÀ CON NGHĨA NẮNG

## 3.— Rủi tai rồi ăn năn

(Tiếp theo)

« Họ đày tôi ra Côn-Nôn Đại-Hải, còn ai ở nhà mà nuôi con tôi. Con tôi còn nhỏ quá, tội nghiệp lắm, trời ơi! Bên nội không có ai hết, còn bên ngoại thì có một mình ông ngoại, mà ông ngoại nó nghèo quá, lại già yếu rồi, làm sao có đủ cơm mà nuôi ba đứa cháu cho nỗi. Ý hi!... Khô lăm!... Còn một nỗi không biết sắp con tôi nó có hiều hụng tôi này xuống! Sợ e chúng chúng nó khôn lớn, chúng nó không hiểu chi hết, tưởng ta hung dữ, làm đều không phải rồi nên dập ta. Vợ nưa, chúng nó thương mẹ trở lại van tôi, thì còn khô cho tôi biết chừng nào! »

Mặt trời mọc lên, đợi nắng trên mặt nước sáng loà. Có một chiếc ghe chèo dọc theo mé sông, Trần-văn-Sửu nghe tiếng chèo xác xác, tưởng làng tông ngồi ghe đi kiếm bắt minh, nên lật-dật dám đầu lùi vô buội ô-rô gần đó mà trốn. Anh ta ngồi xo-rò trong buội, không dám thở, mà cũng không dám cựa-quậy. Ghe khỏi xa rồi, mà anh ta cũng không chun ra, sợ người ta còn rình đâu ở ngoài, chun ra họ thấy họ nắm cõi bắt tữ.

Trần-văn-Sửu cứ ngồi trong buội trọn một ngày đó và gần nữa đêm nữa; vì buồn rầu lo sợ quá nên không biết đợi. Đến khuya trăng mọc, anh ta lóng nghe từ bờ vắng vẻ, gió lặng sóng êm, mới sέ lén bước ra. Anh ta đứng dựa gốc cây bần mà ngó mông ra sông cái. Trăng chói nước loà, nước in trăng dạn-dạn. Trần-văn-Sửu ngó trăng ngó nước rồi bát-ngát trong lòng. Anh ta muốn nắm tại chỗ này nhin dõi mà chết phút cho rồi, cho hết buồn rầu, cho khỏi bị bắt. Mà bẽ muốn tự vận, thì anh ta lại nhớ tới sấp con, sống thì còn mong có ngày cha con gặp nhau, chờ chết thì không thể thấy nhau nữa. Anh ta suy lời tinh lui trót một canh, rồi mới nhút nhát phải kiếm chỗ mà trốn, trốn năm mười năm cho thiêu-hụ quên hết chuyện của mình, cứ lần-lần lập thế về thấu con, sang cái nghĩa việc mình làm cho con hiểu, keo chúng nó tưởng minh hung dữ, không có chuyện gì mà giấu. Cho mẹ chúng nó. Mãi đến đâu bây giờ? Đì lần-quần lối này chắc không khỏi người ta bắt; có lẽ phải lội qua sông mà đi cho xa, cải tên, cải họ, kiếm chỗ làm ẩn thì hoặc may mới được yên thân chẳng.

Trần-văn-Sửu gốc ở Trung-Trạch, nhà ở dựa mé sông Mê-Túc, hồi nhỏ thường lội qua lội lại sông ấy hoài, nên biết lội giỏi lắm. Anh ta đứng nhắm sông này, thấy mé sông bên kia mù-mù, biết là sông lớn chứ không phải như sông Mê-Túc, song anh ta không sợ, lần mở nút cởi áo mà mang trên nhánh bâu. Anh ta tinh cột quần cho chặt, lần dây lưng gấp cái hộp đựng giấy thuế thân, anh ta mới lấy cái hộp buộc vào vạt eo mà luôn lại đó.

Sông anh ta tinh lội qua đây là sông Cố-Chiên, lớn lắm, mà chỗ anh ta muốn lội đây là lối vàm rách Nàng-Àm, hiểm lắm. Trần-văn-Sửu một là ý sức lội giỏi, hai là liều mạng thoát thân, nên anh ta không nhút-nhát, sửa soạn

vo quần chồ gọn-gàn rồi liền bước xuống sông mà lội. Phan thi sông lớn, phan thi bụng đói, bởi vậy anh ta tuy lội giỏi, mà lội vừa mới một phần sông thì tay chơn bái hoái, mắt đỏ hào quang, hơi thở bào-bền. Anh ta ráng lội một hơi nữa, thì mệt đuối, bơi hết nỗi, tối không được, lui không kham, cứ trồi lên hụp xuống một chỗ đó hoài. Anh ta dòm vô mé sông thì hai bên mù-mù, bên nào cũng xa hết thảy. Anh ta chắc phải chết đuối, nhưng mà nhờ cái lòng muôn sống của con người nó làm cho anh ta thêm sức được chút ít, nên anh ta vùng-vẩy bơi chòn cho đến cùng. Anh ta làm dã hết sức, vừa muốn xui tay ngay chòn dang chìm phút cho rồi, thình-lình anh ta thấy mít chiếc ghe chạy bờm gần tới. Anh ta la la lên một tiếng rồ dập chún xuống nước đùng-dùng. Nhờ trăng dả hơi ló người đà-công ngó thấy tướng ai bị chìm ghe trôi đó, nên bê bánh nhấm ngay chỗ Trần-văn-Sửu mà chạy lại.

Khi ghe tới rồi, người đà-công xả bờm và quăng dây cho Trần-văn-Sửu nắm rồi kéo lên ghe. Trần-văn-Sửu mệt đuối, nên leo lên ghe rồi anh ta nắm dài, nói không ra tiếng. Bạn lái trong ghe đều thức dậy, người lo dốt lũa má hờ, kẻ đi rót nước trà cho uống, làm cho một hồi lâu Trần-văn-Sửu mới tĩnh lại. Bạn lái áp hỏi anh ta tại sao ban đêm lại trôi giữa sông như vậy. Trần-văn-Sửu nói dối rằng không nhà cửa, không vợ con chi hết, mượn xuống của người ta đi kiếm chỗ ở gặt lúa mướn, xuống qua nữa sông bị chìm, nên anh ta mới thả trôi.

Những người ở dưới ghe ai cũng tướng thiệt nên không tra hỏi chi nữa hết.

Trần-văn-Sửu hỏi thăm mới hay ghe này ở Ba-Động, chở cùi lén bán tại chợ Vũng-Liêm, bán hết cùi rồi nên đi về chở nữa. Anh ta thăm nghĩ ấy là một dịp may cho mình thoát thân, bèn xin với chủ lái cho theo ghe xuống Ba-Động ở làm cùi. Chủ lái đương cần dùng hận đón cùi nên chủ nghe Trần-văn-Sửu xin theo thì chủ cho liền. Ấy vậy mà may cho hai đảng, cho không phải may cho một mình Trần-văn-Sửu.

## 4.— Quan làng tra xét

Còn nit nào cũng vậy, hề thấy cha mẹ đánh lộn thì thường hay binh mẹ la khóc om-sòm. Chẳng phải chúng nó làm như vậy là vì thương mẹ hơn thương cha. Không, cha với mẹ chúng nó đồng thương; nếu chúng nó binh mẹ có lẻ tại chúng nó gần-gũi mẹ nhiều hơn, hoặc chúng nó thấy mẹ yếu-duối, nên sợ mẹ chúng nó bị hại.

Thằng Tý với con Quyên lại không giống con nit khác. Chúng nó thấy cha mẹ rầy lộn lại bỏ chạy ra sau cối xay mà núp. Chừng cha mẹ đánh lộn, chúng nó không la không khóc, lại ló đầu mà dòm. Cứ chỉ như vậy, chắc là tại binh nhựt Trần-văn-Sửu thường hay săn-sóc chúng nó, và thường hay nhịa thua Thị-Lựu, bởi vậy thấy đánh lộn, chúng nó đã không binh mẹ, mà lại tưởng cha sẻ thua nữa.

Khi Trần-văn-Sửu dở cửa chạy mất rồi, thằng Tý sẽ lén bước ra và lại đứng gần mẹ nó mà coi. Con Quyên củng

lột bên đó. Chúng nó thấy Thị-Lựu mở cặp  
mắt nãm im lìm thì lấy làm lạ, không dè dã  
Quyên nắm tay mẹ nó và lúc-lắc kêu rắng :  
« ao má nãm hoài dó má ? Dậy vô buồng mà  
ngũ với em chó. Cha di nữa rồi. » Thị-Lựu nãm tro-tro.  
Thằng Tý bưng đèn lại coi, thấy máu chảy dưới cổ dầm-dẽ  
nó rò mặt mẹ nó thì lạnh ngắt, nó nhớ lại hồi nãy cha  
nó có nói mẹ nó chết rồi, nên nó sợ lật-đật đè đèn trên ghế  
kéo tay em nó mà dắt ra cửa và nói rắng : « Má chết rồi,  
di kêu ông ngoại đi em. »

Hai đứa nhỏ ra sân. Trời sáng trăng như ban ngày.  
Thằng Tý muốn chạy cho mau, ngặt vì con Quyên chạy  
không mau được, nên nó phải chậm chạp mà dắt. Chúng  
qua gần tới nhà Hương-thị-Tào, thằng Tý vỗ cửa kêu ông  
ngoại om-sõm.

Hương-thị-Tào thức dậy đi thăm ra mở cửa và hỏi rắng :  
« Thằng Tý phải hôn cháu ? Kêu giỗng gì mà khuya dữ  
vậy ? » Thằng Tý đáp rắng : « Ông ngoại lại dâng nhà tôi  
ông ngoại coi. » Hương-thị-Tào hỏi :

— Coi giỗng gì mà cau ngắt này nè ? Vày chờ sáng không  
được hay sao ?

— Không được. Ông ngoại phải đi liền bây giờ.  
— Đì làm gì chó ?

Thằng Tý nín thính, không chịu nói nữa. Con Quyên  
vùng nói rắng : « Má chết rồi, ông ngoại à. »

Hương-thị-Tào nghe nói thất kinh, lật-đật dở cửa chun  
ra sân và hỏi rắng : « Má bây chết sao ? Chết hồi nào ?  
Sao mà chết ? Cha bây ? » Thằng Tý không chịu trả lời,  
mà nó lại giựt tay em nó và nói rắng : « Nói bậy hoài !  
Giỗng gì mà chết, để ông ngoại lại coi mà. »

Hương-thị-Tào hỏi nữa rắng :

— Sao đó Tý ?

— Không biết. Ông ngoại lại đó mà coi.

— Chuyện gì mà tao hỏi mày không chịu nói vậy hử ?  
Sao đó Quyên ?

Thằng Tý nin khe. Con Quyên mới bị anh nó rầy nên  
nó cũng không dám nói. Hương-thị-Tào không thèm hỏi  
nữa, bỏ đi riết qua nhà con rể. Con Quyên với thằng Tý  
lóc-thóc chạy theo sau. Hương-thị-Tào bước vô sào, thi  
nghe tiếng thằng Sung khóc vang rân ở trong buồng. Ông  
ta dở cửa chun vô nhà, thấy Thị-Lựu nằm ngay dơ trên  
ván, xét coi đã chết ngắt rồi, mà trên đầu lại có thương  
tích, thì kinh hãi, nên lật-đật hỏi thằng Tý rắng :

— Sao vậy Tý ? Ai đánh má mày mà chết như vậy hử ?

— Má té.

— Té đâu.

— Té dụng vô bộ ván đó.

— Tại sao mà té ?

— Ai biết đâu ná.

— Sao lại không biết ? Mày phải nói cho mau. Cha chả !  
Phải dù báo với làng mới được. Quản nào nó giết con tôi  
như vậy, trời đất ôi ! Cha mày đâu, Tý ?

(Còn nữa)



## VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-lí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-ri,  
giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng  
mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, đóng thì rè rè, tiếng thì khan-khanh nghè-  
nghẹt, khi nào cũng giống dạng ông già khô-khè trong ông. Chứ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã  
tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sác, lạy hoét điện khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lạy  
hởi bắn Annam, lại dùng máy Vô-tuyễn-diện mà lạy; thì hết sức tinh thần, hèi sực em ái, rõ ràng.  
Hiện bày giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyễn-diện, trông đò có con gai.

Dàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chỗng khôi di chơi làng  
phi, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí nào.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyễn-diện bán tại :

**PATHÉ-ORIENT**  
**10, Boulevard Charner. — SAIGON**



## PHẦN NHÌ ĐỒNG

### Làm người phải học.

Người xưa có nói : « Nhán bắt học bắt tri lý » nghĩa là làm người mà không học, thì không biết nghĩa lý gì cả. Các em có học thi các em cầm quyền sách, cầm tờ báo mới đọc và hiểu được, nếu các em không chịu học thì các em trông vào sách, chẳng khác gì như ngãnh mặt vào tường, suốt đời mù mịt mịt, chẳng biết được cái hay, cái dở ở trong sách.

Ông Ba làng em, là người không học, thường khi có thư của ai gửi về, ông phải chạy ngược chạy xuôi kiểm mãi mới được người xem giùm.

Các em thử suy nghĩ coi có phải vì ông không học, nên mới phải đi cầu người ta xem giùm thư cho mình như vậy, nếu mình có chuyện gì của mình bí-mật quan-hệ thì người a cũng biết hết, chẳng phải là bậy lầm sao.

Vậy ta khuyên các em gắng sức mà học học, để lập thân, để đời, học sao cho lợi ích nước mới khỏi hổ mình, và cha mẹ cung được vui lòng.

LONG-VÂN

### Hai đứa con hiếu

Tý và con Sưu là hai anh em ruột. Tý 11 tuổi, đều đi học ở nhà trường cũ. Cha chúng nó đi ệc ở một hẻm, buôn kia, để lo cho hai anh em nó, nhưng nó muốn mua đồ vật gì có ích cho sự học,

Tý nói tới đó, thì tẩm-tưởi khóc. Má nó lấy làm lạ, hỏi : — Sao con khóc, con ? Hai con nên biết rằng ba má thương hai con lắm.

— Nay... ba đã mất việc làm, con và em Sưu không đòi ba mua cặp cho sách bằng da và cái hộp may nữa.

Má chúng nó vừa thoa dầu hai đứa, vừa nói :

Các con có hiểu như vậy, thật ba má thương vô cùng.

Chiều lại, ba nó ở hảng về, đem cho thằng Tý cái cặp sách và con Sưu cái hộp may, rồi nói rằng :

— Ba thưởng cho lòng hiếu-thảo của hai con đây.

Hai đứa mừng lắm. Té ra ba má chúng nó nói chuyện với nhau về sự người nào mất việc, thằng Tý rỉa lầm, tưởng là ba nó mất việc, mà không muốn làm rầu lòng cha phải mua đồ cho anh em nó nữa. Thật là con hiếu.

### Giải câu đố chia bò

Bài đố kỳ trước, đố có một ông già chết đi, để lại 19 con bò cho ba người con, và dặn lại rằng cho người con lớn một phần nữa, người con thứ hai một phần tư, người con thứ ba một phần năm, vậy các em chia giùm cái gia-tài ấy đi, coi mỗi người con được bao nhiêu con bò.

Bài đố này có mèo một chút, chờ cái số 19 là số lẻ, chia làm sao cho đều được. Như các em muốn chia cái gia-tài đó, thì phải mượn lối xóm một con bò nữa, cho đủ 20 con

nhé, bay kém nó độ vài tuồi, đều phục nó là ông Tiều Gia-Cô.

Một đêm kia, nó rủ chúng bạn đi coi đầu con Ba-Bì, mà khoe rằng đã bắt được và đã đem treo ở cành cây bưởi. Có thiệt vậy; khi mấy đứa nhỏ đến gốc cây bưởi, thì thấy có cái đầu lớn thiệt là lớn; hai con mắt sáng lòe, xanh như lửa đom-dốm, lại có chín cái quai rũ xuống.

Nó thấy mấy đứa nhỏ hết lòng tin phục mình, thì lại hứa rằng tối mai sẽ rủ các bạn đi xem ông Kẹ leo cây me. Lũ trẻ có tánh sợ-hãi nên chối từ, song tối hôm sau cũng có đứa lén đến gốc cây me đầu làng, xem có thấy gì không. Khi còn cách xa độ 3 thước tây, đã thấy trên cây rung động hình như có ông Kẹ ở trên đó rồi. Có một đứa tên là thằng Khôn có tánh tò-mò, cố lại gần xem; khi thấy rõ ràng hình-dung ông Kẹ: đầu to như cái nồi đồng, mắt sáng phun ra lửa, hai tay đang ôm lấy một cành cây, miệng kêu Kẹ, nó. Thằng Khôn lật đật chạy riết một mạch, tới lúc gặp lũ bạn trẻ kia mới thuật đầu đuôi cho chúng nghe. Ai cũng tin lời thằng Xảo nói hôm trước là thật-sự.

Sớm hôm sau nó gặp các bạn, nó hỏi: «Thế nào, tối hôm qua tôi đau bụng, không rủ các anh em đi xem ông Kẹ leo cây được, vậy trong các anh em đây có ai đi dù xem bay không, và có thấy gì không? » Lũ trẻ nói: Có, thằng Trí cùng thằng Khôn, đi khít tới bên gốc cây, thấy ông Kẹ đầu lớn, mắt phun lửa, thì sợ quá nên cả bọn chạy hết. Thằng Xảo thấy lũ trẻ tin mình, phục mình, bèn nói rằng: « Mấy bữa nữa tôi sẽ bắt ông Trăng bỏ xuống giếng trước nhà cho anh em coi. Nhưng công phu bắt Trăng lớn lắm, anh em phải đậu tiễn cho tôi, để tôi mua bánh trung-thu

dặng dù mồi cho Trăng thì Trăng mới xuống.

Cả bọn nức lòng, kẻ góp 2 su, đứa một su, thành ra chỉ có một cái mưu cỏn con mà thằng Xảo ăn dỗ của lũ trẻ được hai căc. Cách được hai lối, thì thằng Xảo đi rủ các anh em bạn ra chơi xem ông Trăng dưới giếng. Trăng sáng, tròn, trên trời làm sao thì dưới ao cũng vậy. Cả bọn lấy làm đặc chí, được xem ông Trăng của thằng Xảo bắt thả dưới ao. Nó đã khôn lại ngoan, khi thấy đám mây sương soạn kéo tới che lấp mặt trăng đi, thì nó lật đật rủ các bạn về. Ấy đó, lũ trẻ vì không được đi học, nên ngu dốt, cứ bị cái mưu-kế gian-dối của thằng Xảo gạt gẫm. Trách nào nó chẳng có tiếng là ông Khổng-Minh con!

Nó rủ lũ trẻ đi coi ông Ba-bì và ông Kẹ, thì đều là nó bày đặt ra hết. Nó lấy cái lồng gà rách, đem nhặt-trinh cũ, phủ lên một lượt, lấy mực bôi, vẽ làm mặt, mũi, mắt, tai, rồi lấy mấy con đom-dốm bỏ vào trong đó, cho lửa lập-lòe, làm cặp mắt của ông Ba-bì. Còn ông Kẹ, thì chính là nó leo lên cây me, lấy cái đầu Ba-bì trùm lên đầu mình, và miệng lại kêu Kẹ Kẹ. Lũ trẻ ngu dốt, có biết gì mà chẳng tin nó.

Có một buổi chiều kia, nó rủ các bạn lội xuống ao tắm. Khi dương bơi, vòng, lặn, nhảy, thì nó lật đật bơi lên bờ, nói rằng ở dưới nước có một cây mận, trái chín, và ngọt lắm. Để các anh lén bờ hết thảy, một lát rẽ trồ, lặn xuống, lấy lên ít trái cho các anh, nói vầy chẳng lấy làm lạ, đều rủ nhau lén bờ. Nó thấy anh em cho sự đó là quái lạ ban tí, nó nói chắc với các bạn rằng: « Đây hòn mìn, tôi lặn xuống lấy 6 trái mận lên, cho các

TRUYỆN  
HAY

Nhà ngũ mồi mà chủ cũ hiệu là:

## Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Galliéni n° 11-13-15-17-23-29 Saigon

Ren và hàng thê  
màu của người Bă  
để đi biếu ai làm  
món quà viêt đáo.